

Số: 175/KH-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và Kế toán trình độ đại học**

**1. Mục đích tự đánh giá**

Đo lường mức độ đáp ứng chất lượng đào tạo các ngành Giáo dục Mầm non, Kế toán so với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) các trình độ giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện việc cải tiến, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và để đăng kí kiểm định chất lượng.

**2. Phạm vi tự đánh giá**

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong một chu kì kiểm định chất lượng.

**3. Công cụ tự đánh giá**

Sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn sau:

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo;

- Công văn 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của GDĐH.

**4. Hội đồng tự đánh giá**

**4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Giáo dục Mầm non, Kế toán trình độ đại học được thành lập theo Quyết định số 379/QĐ-ĐHHL ngày 7 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư, Hội đồng gồm có 17 thành viên (Có danh sách kèm theo).

**4.2. Ban thư kí giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách.**

Ban thư kí và các nhóm chuyên trách giúp việc được thành lập theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHHL ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa

Lư (Có danh sách kèm theo).

#### **4.3. Phân công thực hiện**

**a. Chủ tịch hội đồng:** Chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá các CTĐT; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá các CTĐT; trực tiếp phụ trách các nhóm chuyên trách 5, 6, 9 và 10.

**b. Phó Chủ tịch hội đồng:** Có nhiệm vụ điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và chịu trách nhiệm về công việc được ủy quyền; giúp Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các nhóm chuyên trách triển khai thực hiện các hoạt động tự đánh giá các CTĐT theo nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Đồng chí Nguyễn Mạnh Quỳnh: phụ trách nhóm chuyên trách 1, 2, 3, và 4.
- Đồng chí Phạm Quang Huân: phụ trách nhóm chuyên trách 7, 8.

**c. Các ủy viên hội đồng:** Trực tiếp phụ trách, tham gia các nhóm chuyên trách giúp việc và thực hiện những công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

**d. Ban thư ký và các nhóm chuyên trách giúp việc:** Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của hoạt động tự đánh giá các CTĐT: Thu thập thông tin, minh chứng, viết báo cáo tiêu chuẩn, tiêu chí do nhóm phụ trách; tổng hợp các báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng của các CTĐT; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng tự đánh giá phân công.

\* Phân công cụ thể các nhóm chuyên trách giúp việc:

<b>TT</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nhóm chịu trách nhiệm</b>	<b>Thời gian thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Tiêu chuẩn 1, 2 (CTĐT ngành Giáo dục mầm non).	Nhóm 1	4/11/2019-8/2/2020	
2.	Tiêu chuẩn 1, 2 (CTĐT ngành Kế toán).	Nhóm 2	4/11/2019-8/2/2020	
3.	Tiêu chuẩn 3, 4 (CTĐT ngành Giáo dục mầm non).	Nhóm 3	4/11/2019-8/2/2020	
4.	Tiêu chuẩn 3, 4 (CTĐT ngành Kế toán).	Nhóm 4	4/11/2019-8/2/2020	
5.	Tiêu chuẩn 5 (CTĐT ngành Giáo dục mầm non và Kế toán).	Nhóm 5	4/11/2019-8/2/2020	
6.	Tiêu chuẩn 6, 7 (CTĐT ngành Giáo dục mầm non)	Nhóm 6	4/11/2019-8/2/2020	

	và Kế toán).			
7.	Tiêu chuẩn 8, 11 CTĐT ngành Giáo dục mầm non và Kế toán).	Nhóm 7	4/11/2019-8/2/2020	
8.	Tiêu chuẩn 9 CTĐT ngành Giáo dục mầm non và Kế toán).	Nhóm 8	4/11/2019-8/2/2020	
9.	Tiêu chuẩn 10 CTĐT ngành Giáo dục mầm non và Kế toán).	Nhóm 9	4/11/2019-8/2/2020	
10.	Tổng hợp các Báo cáo tự đánh giá, danh mục MC.	Nhóm 10	10/2/20208 – 18/4/2020	

## 5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

### 5.1. Nhân lực

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
1.	Tiêu chuẩn 1 và 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nội hàm các tiêu chí (1-6);</li> <li>- Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn;</li> <li>- Thu thập thông tin, minh chứng;</li> <li>- Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các tiêu chí (1-6);</li> <li>- Viết báo cáo các tiêu chí;</li> <li>- Viết báo cáo các tiêu chuẩn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên nhóm 1, 2.</li> <li>- Khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.</li> <li>- Phòng Đào tạo-QLKH, các đơn vị liên quan.</li> </ul>	4/11/2019 – 8/2/2020	
2.	Tiêu chuẩn 3 và 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nội hàm các tiêu chí (7-12);</li> <li>- Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn;</li> <li>- Thu thập thông tin, minh chứng;</li> <li>- Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên nhóm 3, 4.</li> <li>- Khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.</li> <li>- Phòng Đào tạo-QLKH, các đơn vị liên quan.</li> </ul>	4/11/2019 – 8/2/2020	

		tiêu chí (7-12); - Viết báo cáo các tiêu chí; - Viết báo cáo các tiêu chuẩn.			
3.	Tiêu chuẩn 5	- Phân tích nội hàm các tiêu chí (13-17); - Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn; - Thu thập thông tin, minh chứng; - Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các tiêu chí (13-17); - Viết báo cáo các tiêu chí; - Viết báo cáo các tiêu chuẩn.	- Thành viên nhóm 5. - Phòng Khảo thí & ĐBCL. - Khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật. các đơn vị liên quan.	4/11/2019 - 8/2/2020	
4.	Tiêu chuẩn 6 và 7	- Phân tích nội hàm các tiêu chí (18-29); - Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn; - Thu thập thông tin, minh chứng; - Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các tiêu chí (18-29); - Viết báo cáo tiêu chí; - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Thành viên nhóm 6. - Phòng Tổ chức-Tổng hợp, các đơn vị liên quan	4/11/2019 - 8/2/2020	
5.	Tiêu chuẩn 8 và 11	- Phân tích nội hàm các tiêu chí (30-34, 46-50); - Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn; - Thu thập thông tin, minh chứng; - Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các	- Thành viên nhóm 7. - Phòng Đào tạo-QLKH, Công tác sinh viên, Khảo thí & ĐBCL. khoa Tiểu học- Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.	4/11/2019 - 8/2/2020	

		tiêu chí (30-34, 46-50); - Viết báo cáo tiêu chí; - Viết báo cáo tiêu chuẩn.			
6.	Tiêu chuẩn 9	- Phân tích nội hàm các tiêu chí (35-39); - Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn; - Thu thập thông tin, minh chứng; - Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các tiêu chí (35-39); - Viết báo cáo tiêu chí; - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Thành viên nhóm 8. - Trung tâm Thư viện- Thiết bị, phòng Hành chính-Quản trị, khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế- Kỹ thuật.	4/11/2019 - 8/2/2020	
7.	Tiêu chuẩn 10	- Phân tích nội hàm các tiêu chí (40-45); - Lập danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập của các tiêu chí, tiêu chuẩn; - Thu thập thông tin, minh chứng; - Phân tích, đánh giá thông tin, minh chứng các tiêu chí (40-45); - Viết báo cáo tiêu chí; - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Thành viên nhóm 9. - Phòng Đào tạo-QLKH, Khảo thí & ĐBCL, Công tác sinh viên, khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.		
8.	Báo cáo tự đánh giá.	Tổng hợp các báo cáo tự đánh giá, danh mục minh chứng và cơ sở dữ liệu của các CTĐT.	Thành viên nhóm 10, khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.	10/2/20208 -18/4/2020	

### 5.2. Cơ sở vật chất, tài chính

Sử dụng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và có thể trang bị thêm các trang thiết bị cần thiết khi có yêu cầu về cải tiến nhằm đáp ứng có hiệu quả cho việc thực hiện các CTĐT.

Nguồn kinh phí cơ bản cho hoạt động tự đánh giá các CTĐT bao gồm: Thuê chuyên gia tư vấn, chi phí về văn phòng phẩm, chi phí cho cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia hoạt động tự đánh giá (Theo Quy chế chi tiêu nội bộ).

**6. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo**

Việc thu thập ý kiến phản hồi các bên liên quan: sinh viên, cựu sinh viên, các tổ chức, doanh nghiệp, các trường mầm non, các đơn vị... có sinh viên tốt nghiệp của ngành đang công tác để phục vụ cho báo cáo tự đánh giá các CTĐT do các đơn vị thực hiện chương trình đào tạo và các nhóm chuyên trách đề xuất.

**7. Kế hoạch thuê chuyên gia ngoài:**

Thuê chuyên gia tư vấn bên ngoài gồm các nội dung: Tập huấn, tư vấn, góp ý cho các báo cáo tự đánh giá, hệ thống minh chứng (Có kế hoạch cụ thể sau).

**8. Thời gian biểu**

Thời gian thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo theo lịch trình sau:

Thời gian	Các hoạt động	Thực hiện
<b>Tuần 1 -2</b> 7/10-19/10 2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Họp lãnh đạo trường và lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT (khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế - Kỹ thuật, các đơn vị liên quan) để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CTĐT.</li> <li>Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT.</li> <li>Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT để: <ul style="list-style-type: none"> <li>Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>Góp ý cho dự thảo kế hoạch tự đánh giá CTĐT;</li> <li>Ra Quyết định thành lập Ban thư ký, các nhóm chuyên trách; chuẩn bị các văn bản, tài liệu... liên quan đến hoạt động tự đánh giá CTĐT.</li> </ul> </li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Giám hiệu.</li> <li>- Khoa Tiểu học - Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.</li> <li>- Phòng Khảo thí &amp; ĐBCL, Tổ chức-Tổng hợp, Đào tạo-QLKH, các đơn vị liên quan.</li> <li>- Hội đồng TĐG.</li> </ul>
<b>Tuần 3 - 4</b> 21/10-2/11 2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT.</li> <li>Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT để: <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua và ban hành Kế hoạch tự đánh giá các CTĐT;</li> <li>Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.</li> </ul> </li> <li>Phổ biến quy trình tự đánh giá CTĐT.</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Giám hiệu.</li> <li>- Khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật.</li> <li>- Phòng Khảo thí &amp; ĐBCL</li> <li>- Hội đồng TĐG, Ban thư ký, các nhóm chuyên trách.</li> </ul>
<b>Tuần 5 - 11</b> 4/11 - 21/12 2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phân tích nội hàm các tiêu chí, tiêu chuẩn; dự kiến danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập.</li> <li>Thu thập thông tin, minh chứng.</li> <li>Mã hoá các thông tin, minh chứng thu được.</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chuyên trách.</li> <li>- Khoa Tiểu học-Mầm</li> </ul>

Thời gian	Các hoạt động	Thực hiện
	4. Mô tả thông tin, minh chứng thu được. 5. Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.	non, Kinh tế-Kỹ thuật. - Các đơn vị liên quan.
<b>Tuần 12-18</b> 23/12/2019- 8/2/2020	1. Các nhóm công tác chuyên trách viết các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết). 2. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).	- Các nhóm chuyên trách. - Khoa Tiểu học-Mầm non, Kinh tế-Kỹ thuật. - Các đơn vị liên quan.
<b>Tuần 19-20</b> 10/2 - 22/2 /2020	Hội đồng tự đánh giá CTĐT: 1. Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo. 2. Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong các báo cáo tự đánh giá. 3. Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được. 4. Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung. 5. Thư kí Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá CTĐT.	- Hội đồng TĐG. - Ban thư ký, các nhóm chuyên trách.
<b>Tuần 21-22</b> 24/2 – 7/3 2020	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT xem xét dự thảo các báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần). 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban, trung tâm... để thảo luận về các báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.	- Hội đồng TĐG, - Các đơn vị.
<b>Tuần 23-24</b> 9/3 – 21/3 2020	1. Công bố bản báo cáo tự đánh giá các CTĐT (đã chỉnh sửa sau góp ý của các bộ môn, phòng, ban ...) trong nội bộ trường và đơn vị thực hiện CTĐT. 2. Các bộ môn, phòng ban, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học... đóng góp ý kiến phản biện về các báo cáo tự đánh giá.	- Hội đồng TĐG, - Ban thư ký - Cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong trường.
<b>Tuần 25-26</b> 23/3 – 4/4 2020	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến phản biện. 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT thông qua các báo cáo tự đánh giá lần cuối và nộp báo cáo cho lãnh đạo trường để xem xét.	- Hội đồng TĐG. - Ban thư ký, các nhóm chuyên trách.

Thời gian	Các hoạt động	Thực hiện
<b>Tuần 27-28</b> 6/4 -18/4 2020	1. Gửi các báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bảo quản các báo cáo tự đánh giá, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo tự đánh giá, sẵn sàng để hợp đồng với tổ chức KĐCLGD để thẩm định báo cáo tự đánh giá trước khi đánh giá ngoài.	- Ban Giám hiệu. - Hội đồng TĐG. - Ban thư ký. - Phòng Khảo thí & ĐBCL.

Trên đây là kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và Kế toán trình độ đại học, yêu cầu các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị và cá nhân báo cáo về Hội đồng tự đánh giá (qua phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng tự đánh giá;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, P. KT&ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**



*[Handwritten Signature]*

**TS. Vũ Văn Trường**



**DANH SÁCH**  
**HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON VÀ KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
*(Kèm theo Kế hoạch số...175.../KH-ĐHHL ngày...16.../10/2019*  
*của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).*

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
1	Vũ Văn Trường	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4	Nguyễn Anh Tuấn	P.Trưởng phòng Khảo thí & ĐBCL	Ủy viên TT
5	Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng phòng Khảo thí & ĐBCL	Ủy viên
6	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp	Ủy viên
7	Dương Trọng Luyện	Trưởng phòng Đào tạo - QLKH	Ủy viên
8	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên	Ủy viên
9	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	Ủy viên
10	Trần Việt Hùng	Trưởng phòng Hành chính - QT	Ủy viên
11	Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học- Mầm non	Ủy viên
12	Dương Trọng Hạnh	Giám đốc trung tâm Thư viện- TB	Ủy viên
13	Đinh Thị Kim Khánh	P.Trưởng khoa Kinh tế- Kỹ thuật	Ủy viên
14	Hoàng Đức Hoan	P.Trưởng phòng Đào tạo- QLKH	Ủy viên
15	Lưu Thị Chung	P.Trưởng khoa Tiểu học- Mầm non	Ủy viên
16	Đặng Thị Thu Hà	Trưởng môn Kế toán, khoa KT-KT	Ủy viên
17	Đinh Thị Liên	P.Trưởng phòng CTSV, CT Hội SV	Ủy viên

*(Ấn định danh sách gồm 17 người)*

**DANH SÁCH**  
**BAN THƯ KÝ VÀ CÁC NHÓM GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON VÀ KẾ TOÁN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
*(Kèm theo Kế hoạch số... 115.../KH-ĐHHL ngày... 16... /10/2019*  
*của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).*

**1. Danh sách Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Anh Tuấn	Phó trưởng phòng KT&ĐBCL	Trưởng ban
2.	Trương Tiên Phụng	Giảng viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
3.	Lã Đăng Hiệp	Giảng viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
4.	Trần Thị Hà Tâm	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
5.	Đình Thị Dương Quỳnh	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
6.	Hoàng Thị Kim Thao	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
7.	Phan Thị Hồng Duyên	Phó trưởng phòng ĐT - QLKH	Ủy viên
8.	Phạm Văn Cường	Giảng viên phòng ĐT-QLKH	Ủy viên
9.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên phòng ĐT-QLKH	Ủy viên
10.	Phùng Thị Thao	Giảng viên phòng ĐT-QLKH	Ủy viên
11.	Trương Ngọc Dương	Giảng viên phòng ĐT-QLKH	Ủy viên
12.	Bùi Duy Bình	Phó trưởng phòng TC-TH	Ủy viên
13.	Nguyễn Thanh Hòa	Giảng viên phòng TC-TH	Ủy viên
14.	Nguyễn Thị Linh	Cán bộ Phòng TC - TH	Ủy viên
15.	Lê Hồng Phượng	Phó trưởng phòng CTSV	Ủy viên
16.	Nguyễn Thị Nguyệt	Phó trưởng bộ môn TL-GDTC	Ủy viên
17.	Vũ Thị Hồng	Trưởng môn, bộ môn TL-GDTC	Ủy viên
18.	Phạm Thị Thanh Vân	Phó trưởng khoa TH-MN	Ủy viên
19.	Tống Thị Kim Anh	Trưởng môn Mỹ thuật, khoa TH-MN	Ủy viên
20.	Phạm Thị Thu Hiền	Trưởng môn Âm nhạc, khoa TH-MN	Ủy viên
21.	Vũ Thị Diệu Thúy	Trưởng môn NVMN, khoa TH-MN	Ủy viên
22.	Lê Thị Thu Hương	Trưởng môn NVTH, khoa TH-MN	Ủy viên
23.	Nguyễn Thị Hương Lan	Giảng viên khoa TH-MN	Ủy viên
24.	Trần Thị Huyền Phương	Trưởng môn Văn, khoa XH - DL	Ủy viên
25.	Lê thị Tâm	Trưởng khoa Nông Lâm	Ủy viên

26.	Lê Thị Uyên	Giảng viên kế toán, khoa KT-KT	Ủy viên
27.	Đặng Hà Quyên	Giảng viên kế toán, khoa KT-KT	Ủy viên
28.	Đinh Thị Thanh Huyền	Giảng viên kế toán, khoa KT-KT	Ủy viên
29.	Hà Thị Minh Nga	Giảng viên kế toán, khoa KT-KT	Ủy viên
30.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng môn kinh tế, khoa KT-KT	Ủy viên
31.	Vũ Đức Hạnh	Giảng viên kinh tế, khoa KT-KT	Ủy viên
32.	Phan Thị Hằng Nga	Giảng viên QTKD, khoa KT-KT	Ủy viên
33.	Lê Thị Ngọc Thủy	Phó Trưởng Bộ môn LLCT	Ủy viên
34.	Mai Thị Thu Hân	Trưởng môn Tiếng Anh, Khoa NN-TH	Ủy viên
35.	Đào Sỹ Nhiên	Phó trưởng khoa NN - TH	Ủy viên
36.	Lê Thị Tuyết Nhung	Phó giám đốc TT. TV-TB	Ủy viên
37.	Đỗ Quang Đạt	Chuyên viên TT.TV-TB	Ủy viên
38.	Đinh Bích Hào	Giảng viên Toán, Khoa Tự nhiên	Ủy viên

## 2. Danh sách các nhóm giúp việc Hội đồng:

Nhóm	STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1	1.	Tạ Hoàng Minh	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 1, 2 ngành GDMN
	2.	Vũ Diệu Thúy	Thành viên	
	3.	Tống Thị Kim Anh	Thành viên	
	4.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên	
	5.	Trần Thị Huyền Phương	Thành viên	
	6.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên	
Nhóm 2	1.	Đinh Thị Kim Khánh	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 1, 2 ngành KT
	2.	Đặng Thị Thu Hà	Thành viên	
	3.	Lê Thị Uyên	Thành viên	
	4.	Phạm Văn Cường	Thành viên	
	5.	Lê Thị Ngọc Thủy	Thành viên	
	6.	Phan Thị Hằng Nga	Thành viên	
Nhóm 3	1.	Lưu Thị Chung	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 3, 4 ngành GDMN
	2.	Vũ Thị Hồng	Thành viên	
	3.	Phạm Thanh Vân	Thành viên	
	4.	Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên	
	5.	Lê Thị Tâm	Thành viên	

Nhóm 4	1.	Dương Trọng Luyện	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 3, 4 ngành KT
	2.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	
	3.	Đinh Thị Thanh Huyền	Thành viên	
	4.	Vũ Đức Hạnh	Thành viên	
	5.	Mai Thị Thu Hân	Thành viên	
	6.	Đinh Bích Hào	Thành viên	
Nhóm 5	1.	Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 5 ngành KT và GDMN
	2.	Trương Tiên Phụng	Thành viên	
	3.	Trần Thị Hà Tâm	Thành viên	
	4.	Trương Ngọc Dương	Thành viên	
	5.	Hoàng Thị Kim Thao	Thành viên	
Nhóm 6	1.	Lương Duy Quyền	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 6, 7 ngành KT và GDMN
	2.	Nguyễn Thanh Hòa	Thành viên	
	3.	Bùi Duy Bình	Thành viên	
	4.	Nguyễn Thị Linh	Thành viên	
Nhóm 7	1.	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 8, 11 ngành KT và GDMN
	2.	Phùng Thị Thao	Thành viên	
	3.	Lê Hồng Phượng	Thành viên	
	4.	Đặng Hà Quyền	Thành viên	
	5.	Đinh Thị Dương Quỳnh	Thành viên	
Nhóm 8	1.	Dương Trọng Hạnh	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 9 ngành KT và GDMN
	2.	Trần Việt Hùng	Thành viên	
	3.	Đỗ Quang Đạt	Thành viên	
	4.	Lê Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
	5.	Hà Thị Minh Nga	Thành viên	
	6.	Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên	
Nhóm 9	1.	Hoàng Đức Hoan	Trưởng nhóm	Phụ trách tiêu chuẩn 10 ngành KT và GDMN
	2.	Lã Đăng Hiệp	Thành viên	
	3.	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên	
	4.	Phan Thị Hồng Duyên	Thành viên	
	5.	Đinh Thị Liên	Thành viên	
Nhóm	1.	Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng nhóm	Tổng hợp và

10	2.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	viết báo cáo Tự đánh giá chung
	3.	Trần Thị Hà Tâm	Thành viên	
	4.	Đào Sỹ Nhiên	Thành viên	
	5.	Lã Đăng Hiệp	Thành viên	